

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất
cho lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2022-2025
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Triển khai thực hiện Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân. Thực hiện Thông báo số 31/TB-HĐND ngày 21/7/2022 của HĐND tỉnh thông báo kết luận Phiên họp thứ 16 Thường trực HĐND tỉnh khóa IV. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thông qua Đề án “Đảm bảo cơ sở, vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” tại kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh (lần thứ 6) khóa IV, với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;
- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;
- Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc

lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 165/2016/NĐ-CP;

- Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

- Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

2. Căn cứ thực tiễn

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám sát cơ sở”. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh Đắc Nông bố trí Công an chính quy cho 60/60 xã với 385 đồng chí đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Trong đó, Trưởng Công an xã 59 đồng chí, Phó Trưởng Công an xã 105 đồng chí và Công an viên là 221 đồng chí. Lực lượng Công an xã đã ổn định cơ cấu tổ chức, bộ máy vượt qua khó khăn bước đầu, nhanh chóng triển khai thực hiện tốt công tác nắm tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường an ninh, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự của địa phương.

Tuy nhiên, điều kiện kinh tế của tỉnh ta còn hạn chế, kinh tế - xã hội phát triển không đồng đều giữa các địa phương, một số huyện còn ở mức thấp, việc đảm bảo kinh phí, đảm bảo cơ sở vật chất, hậu cần cho lực lượng Công an xã còn khó khăn. Do đó, điều kiện nơi ở, làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ chưa đảm bảo định mức, tiêu chuẩn theo quy định; hầu hết Công an xã trên địa bàn tỉnh được bố trí nơi làm việc chung với trụ sở của Ủy ban nhân dân xã, chưa được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc riêng, thiếu phòng làm việc, diện tích chật hẹp nên không đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Nhằm xây dựng và hỗ trợ cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo theo các định mức, tiêu chuẩn Trung ương quy định để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý an ninh – trật tại địa phương; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia xây dựng lực lượng Công an xã chính quy.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Nghị quyết ban hành phải đảm bảo phù hợp các Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công

an xã, thị trấn chính quy và văn bản quy định khác có liên quan.

- Đảm bảo việc ngân sách các cấp hỗ trợ cân đối hài hòa và phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này; căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan về định mức, tiêu chuẩn, trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy; UBND tỉnh đã giao cho Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để thực hiện đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, đơn vị, Công an tỉnh đã tổng hợp, tiếp thu chỉnh sửa dự thảo gửi Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, trình các thành viên UBND tỉnh họp, xem xét và sau đó hoàn thiện trình HĐND tỉnh. Tuy nhiên, quá trình thẩm tra còn có nhiều ý kiến khác nhau về nguồn vốn thực hiện, nhất là đối với cấp huyện. Do đó, UBND tỉnh đã có Công văn số 4110/UBND-NC ngày 22/7/2022 về việc triển khai Thông báo kết luận Phiên họp thứ 16 Thường trực HĐND tỉnh khóa IV số 30/TB-HĐND ngày 21/7/2022 và số 31/TB-HĐND chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan rà soát, thống nhất nguồn kinh phí để bố trí thực hiện bảo đảm tính khả thi của Đề án; hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh vào tại Kỳ họp chuyên đề.

Đến nay, Công an tỉnh tiến hành rà soát lại hiện trạng đất, hiện trạng các công trình trên các vị trí đất đã được thỏa thuận để đánh giá khả năng cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc xây mới và sơ bộ xác định chi phí đầu tư cho từng Trụ sở; rà soát lại thẩm quyền về chi ngân sách các cấp; lấy ý kiến của UBND các huyện, thành phố và các Sở: Tài chính, Kế hoạch đầu tư; tiếp thu ý kiến thẩm tra Dự thảo Nghị quyết của các Ban thuộc HĐND tỉnh; đồng thời phân tích đánh giá khả năng cân đối ngân sách từng huyện thông qua kết thu thập các chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở Công an từng xã đã ban hành của từng huyện, thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Ngoài phần căn cứ, nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có Đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quy định về tổ chức thực hiện sẽ giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật; đồng thời chỉ đạo UBND cấp huyện rà soát, cân đối khả năng ngân sách để tham mưu HĐND cấp huyện bố trí vốn đảm bảo thực hiện theo quy định.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, đồng thời khắc phục các tồn tại, hạn chế giai đoạn trước; đảm bảo cơ sở vật chất và tổ chức xây dựng lực lượng Công an xã chính quy trên toàn tỉnh vững mạnh, tổ chức, biên chế chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ an ninh chính trị, an toàn xã hội phù hợp với tình hình điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương; chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng lực lượng Công an xã chính quy ở địa bàn biên giới, địa bàn trọng điểm, địa bàn phức tạp về an ninh trật tự, đảm bảo đủ sức ứng phó với các tình huống phức tạp, không để bị động, bất ngờ.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về đất đai*: 100% Công an xã chính quy đều được bố trí đất xây dựng Trụ sở độc lập, với diện tích tối thiểu từ 1.000 m² trở lên theo tiến độ xây dựng Trụ sở theo Công văn số 1172/BCA-H02 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Bộ Công an hướng dẫn.

- *Về xây dựng Trụ sở làm việc*: Đến năm 2025, đảm bảo 100% Trụ Công an xã chính quy đều đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng với diện tích tối thiểu đạt theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân.

- *Về trang thiết bị, công cụ hỗ trợ*: Đến năm 2025, đảm bảo 100% lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị, công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn.

2.2. Nguyên tắc hỗ trợ:

Ngân sách địa phương hỗ trợ cùng với ngân sách Trung ương để đầu tư xây dựng từng Trụ sở làm việc Công an xã giai đoạn 2022 – 2025 theo nguyên tắc sau:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng các trụ sở Công an xã biên giới với mức 1,5 tỷ/trụ sở và mua sắm trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ;

- Ngân sách tỉnh sẽ bổ sung dự toán cho Công an và hỗ trợ cho xây dựng trụ sở ở xã thuộc các huyện, thành phố tùy thuộc vào điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của từng huyện, thành phố và trên cơ sở phân nhóm số thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố; số lượng Trụ sở cần phải đầu tư, cụ thể:

+ *Bổ sung dự toán cho Công an tỉnh để cùng với Ngân sách Trung ương đầu tư xây dựng 06 xã biên giới.*

+ *Không hỗ trợ cho Thành phố Gia Nghĩa do số lượng các xã cần đầu tư ít, địa bàn lớn.*

+ Nhóm các huyện có số thu NSNN lớn là huyện Đắk R'lấp và huyện Đắk Mil: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 0,5 tỷ đồng/01 trụ sở xây mới là các xã thuộc huyện Đắk Mil; 0,8 tỷ đồng/01 trụ sở xây mới là các xã thuộc huyện Đắk R'lấp do số xã cần xây dựng của huyện Đắk R'lấp (10 xã) nhiều hơn huyện Đắk Mil (07 xã); 0,3 tỷ đồng/01 Trụ sở nâng cấp, mở rộng có dự trù kinh phí từ hơn 1,0 tỷ đến 2,5 tỷ đồng. Không hỗ trợ cho các trụ sở có dự trù kinh phí dưới 1,0 tỷ đồng còn lại.

+ Nhóm các huyện có số thu NSNN trung bình là huyện Đắk Song và huyện Cư Jút: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 tỷ đồng/01 Trụ sở (bao gồm xây mới và nâng cấp, mở rộng).

+ Nhóm các huyện có số thu NSNN thấp là huyện Tuy Đức, huyện Đắk Glong và huyện Krông Nô: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 1,5 tỷ đồng/01 Trụ sở xây mới; 1,0 tỷ đồng/01 Trụ sở nâng cấp, mở rộng.

- Ngân sách cấp huyện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hằng năm sẽ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hỗ trợ cho phù hợp và đảm bảo đúng quy định.

2.3. Dự kiến kinh phí

2.3.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2022-2025 dự kiến là 218,20 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng là 181,2 tỷ đồng, gồm:

+ Chi phí xây dựng 45 Trụ sở làm việc mới là 160,8 tỷ đồng (trung bình 3,5 tỷ đồng/01 trụ sở; Riêng Trụ sở làm việc Công an xã Đắk R'mon là 6,8 tỷ đồng);

+ Chi phí nâng cấp, mở rộng 13 Trụ sở làm việc là 20.4 tỷ đồng.

- Chi phí thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ là 37 tỷ đồng.

2.3.2. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương là 46 tỷ đồng, gồm:

+ Đầu tư xây dựng trụ sở tại 06 xã biên giới là 09 tỷ đồng;

+ Cấp trang thiết bị, công cụ, dụng cụ là 37 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ là 58 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp huyện trên cơ sở cân đối khả năng ngân sách hằng năm trong giai đoạn dự kiến hỗ trợ là 114,2 tỷ đồng, chi tiết:

+ Thành phố Gia Nghĩa: 10,3 tỷ đồng.

+ Huyện Cư Jút: 15 tỷ đồng.

+ Huyện Đắk Glong: 9 tỷ đồng.

+ Huyện Đắk Mil: 19 tỷ đồng.

+ Huyện Đắk R'lấp: 21,4 tỷ đồng.

+ Huyện Đắk Song: 12,5 tỷ đồng.

+ Huyện Krông Nô: 21 tỷ đồng.

+ Huyện Tuy Đức: 6 tỷ đồng.

2.3.3. Phân kỳ thời gian thực hiện và dự kiến phân bổ nguồn vốn trong 03 năm từ 2022 đến 2025:

2.3.3.1. Cấu phần xây dựng: 181,20 tỷ đồng.

- Năm 2022: 13,65 tỷ đồng (Mở mới 10 Trụ sở), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương cấp qua Bộ Công an là 9 tỷ đồng (Mở mới Trụ sở làm việc Công an 06 xã biên giới).

+ Ngân sách Thành phố Gia Nghĩa là 2,04 tỷ đồng (Xây dựng Trụ sở Công an xã Đăk R'mon).

+ Ngân sách huyện Đăk R'lấp là 0,81 tỷ đồng (Xây dựng Trụ sở Công an xã Hưng Bình)

+ Ngân sách huyện Krông Nô là 1,8 tỷ đồng (Xây dựng 03 Trụ sở Công an xã: Đăk Dró, Nam Nung và Tân Thành)

- Năm 2023: 51,66 tỷ đồng (Mở mới 48 Trụ sở còn lại + chuyển tiếp 10 Trụ sở), trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ là 17,40 tỷ đồng

+ Ngân sách cấp huyện là 34,26 tỷ đồng.

- Năm 2024: 53,21 tỷ đồng (Chuyển tiếp 58 Trụ sở, trong đó hoàn thành, đưa vào sử dụng 10 Trụ sở), trong đó:

+ Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ là 17,4 tỷ đồng

+ Ngân sách cấp huyện là 35,81 tỷ đồng.

- Năm 2025: 62,68 tỷ đồng (Chuyển tiếp và hoàn thành 48 Trụ sở), trong đó:

+ Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ là 23,20 tỷ đồng

+ Ngân sách cấp huyện là 39,48 tỷ đồng.

2.3.3.2. Cấu phần mua sắm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ là 37 tỷ đồng:

Hàng năm Công an tỉnh lập dự toán, xác định nhu cầu, báo cáo Bộ Công an đề trang cấp vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị thông thường và thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định.

2.4. Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ:

Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ cho đầu tư xây dựng 49/58 Trụ sở làm việc Công an xã là 58 tỷ đồng, được bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn vốn hợp pháp khác được bổ sung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và bổ sung dự toán cho Công an tỉnh như sau:

- Công an tỉnh: 9,9 tỷ đồng (hỗ trợ xây dựng Trụ sở Công an các xã biên giới do Công an tỉnh làm Chủ đầu tư theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 4494/QĐ-BCA-H01 ngày 16/6/2022);

- Huyện Cư Jút: 6 tỷ đồng.
- Huyện Đắk Glong: 9 tỷ đồng.
- Huyện Đắk Mil: 3 tỷ đồng.
- Huyện Đắk R'láp: 5,1 tỷ đồng.
- Huyện Đắk Song: 5 tỷ đồng.
- Huyện Krông Nô: 15 tỷ đồng.
- Huyện Tuy Đức: 5 tỷ đồng.

V. CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN: Không.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị Quyết (2) Báo cáo tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý và Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị (3) Dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, TP;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, TH, NC.

32

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày... tháng... năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 165/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 46/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

Căn cứ Thông tư 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Nghị quyết Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 07 năm 2022 về việc hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để đảm

bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Có Đề án chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; đồng thời chỉ đạo UBND cấp huyện rà soát, cân đối khả năng ngân sách trình HĐND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã;
- Báo Đắk Nông; Đài PT – TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ -SNV;
- Lưu: VT, CTHĐND, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy giai đoạn 2022-2025 trên
địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NĐ-HDND tỉnh Đắk Nông khóa
IV, kỳ họp chuyên đề)*

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

1. Nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật Công an nhân dân năm 2018 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại kỳ họp thứ 6, hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 07 năm 2019; Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn để triển khai, tổ chức thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành đối với hoạt động của lực lượng Công an xã; các điều kiện cho lực lượng Công an xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về Công an xã chính quy.

3. Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ về an ninh trật tự tại địa phương; những đóng góp quan trọng của lực lượng Công an xã trong phát triển kinh tế - xã hội, cũng như đảm bảo an ninh trật tự ... việc xây dựng Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị thực hiện thống nhất, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang trong tình hình mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Công an nhân dân năm 2018 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại kỳ họp thứ 6, hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 07 năm 2019;

- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy;

- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;

- Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 165/2016/NĐ-CP;

- Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã;

- Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn;

- Căn cứ Công văn số 3422/BCA-X01 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công an về việc bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã;

- Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 10 tháng 5 năm 2019 của ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Căn cứ thực tiễn

Công an xã là Công an cấp cơ sở, lực lượng giữ vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở. Những năm qua, vấn đề xây dựng lực lượng Công an xã ngày càng được Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương quan tâm, đặc biệt sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám sát cơ sở”.

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện, Công an tỉnh Đắk Nông đã bố trí Công an chính quy cho 60/60 xã với 385 đồng chí đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Trong đó, Trưởng Công an xã 59 đồng chí, Phó Trưởng Công an xã 105 đồng chí và Công an viên là 221 đồng chí. Lực lượng Công an xã đã ổn định cơ cấu tổ chức, bộ máy vượt qua khó khăn bước đầu, nhanh chóng triển khai thực hiện tốt công tác nắm tình hình, tham mưu Cấp ủy, Chính quyền về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thực hiện chặt chẽ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Kết quả của lực lượng

Công an xã đạt được trong những năm qua là hết sức quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường an ninh, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự của địa phương.

Nhìn chung, điều kiện kinh tế của tỉnh ta còn hạn chế, kinh tế - xã hội phát triển không đồng đều giữa các địa phương, một số địa phương còn ở mức thấp, việc đảm bảo kinh phí, đảm bảo cơ sở vật chất, hậu cần cho lực lượng Công an xã còn khó khăn. Do đó, điều kiện nơi ở, làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ chưa đảm bảo định mức, tiêu chuẩn theo quy định; hầu hết Công an xã trên địa bàn tỉnh được bố trí nơi làm việc chung với trụ sở của Ủy ban nhân dân xã, chưa được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc riêng, thiếu phòng làm việc, diện tích chật hẹp nên không đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn khi đưa các đối tượng đến làm việc, không có nơi tạm giữ người để phục vụ công tác lấy lời khai ban đầu; một số trụ sở đã được đầu tư thì cơ bản chưa đáp ứng được quy mô, diện tích, công năng theo yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an và tiêu chuẩn cơ sở vật chất, hậu cần trong Công an nhân dân; một số vật tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ đã được trang bị nhưng sử dụng lâu năm đã hư hỏng, xuống cấp không đảm bảo phục vụ công tác.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Quan điểm

- Đề án bám sát quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng lực lượng Công an xã chính quy; vận dụng hiệu quả tinh thần Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng có liên quan và cụ thể hóa các quy định pháp luật về Công an xã chính quy bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện của địa phương, cơ sở.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp phải luôn xác định xây dựng lực lượng Công an xã chính quy là nhiệm vụ chiến lược của Đảng; bảo đảm cơ sở vật chất, hậu cần cho lực lượng Công an xã chính quy theo quy định là góp phần giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước tại địa phương; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống Chính trị và Nhân dân tham gia xây dựng lực lượng Công an xã chính quy.

- Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của từng huyện, thành phố. Ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng từng Trụ sở làm việc Công an xã giai đoạn 2022 – 2025 theo nguyên tắc ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ cho các huyện, thành phố tùy thuộc vào điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của từng huyện, thành phố và trên cơ sở phân nhóm số thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, đồng thời khắc phục các tồn tại, hạn chế giai đoạn trước; tổ chức xây dựng lực lượng Công an xã chính quy trên toàn tỉnh vững mạnh, tổ chức, biên chế chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ an ninh chính trị, an toàn xã hội gắn với địa bàn và nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, tổ chức, thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương; chất lượng toàn diện ngày càng nâng cao, trong đó lấy chất lượng chính trị và độ tin cậy làm cơ sở; trang bị cơ sở vật chất hậu cần đúng quy định; nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng tin cậy bảo vệ Đảng, Chính quyền, tính mạng và tài sản của Nhân dân, Cơ quan, tổ chức tại địa phương, cơ sở; chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng lực lượng Công an xã chính quy ở địa bàn biên giới, địa bàn trọng điểm, địa bàn phức tạp về an ninh trật tự, đảm bảo đủ sức ứng phó với các tình huống phức tạp, không để bị động, bất ngờ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về đất đai*: 100% Công an xã chính quy đều được bố trí đất xây dựng Trụ sở độc lập, với diện tích tối thiểu từ 1.000 m² trở lên theo tiến độ xây dựng Trụ sở theo Công văn số 1172/BCA-H02, ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Bộ Công an.

- *Về xây dựng Trụ sở làm việc*: Đến năm 2025, đảm bảo 100% Trụ Công an xã chính quy đều đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng với diện tích tối thiểu đạt theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân.

- *Về trang thiết bị, công cụ hỗ trợ*: Đến năm 2025, đảm bảo 100% lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị, công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

Ngân sách địa phương hỗ trợ cùng với ngân sách Trung ương để đầu tư xây dựng từng Trụ sở làm việc Công an xã giai đoạn 2022 – 2025 theo nguyên tắc sau:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư xây dựng các trụ sở Công an xã biên giới với mức 1,5 tỷ/trụ sở và mua sắm trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ;

- Ngân sách tỉnh sẽ bổ sung dự toán cho Công an tỉnh, đồng thời hỗ trợ cho xây dựng trụ sở ở xã thuộc các huyện, thành phố tùy thuộc vào điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của từng huyện, thành phố và trên cơ sở phân nhóm số thu NSNN trên địa bàn các huyện, thành phố; số lượng Trụ sở cần phải đầu tư, cụ thể:

+ *Bổ sung dự toán cho Công an tỉnh để xây dựng 06 xã biên giới.*

+ *Không hỗ trợ cho thành phố Gia Nghĩa do số lượng các xã cần đầu tư*

xây dựng ít, đồng thời thành phố Gia Nghĩa nằm trong nhóm có nguồn thu NSNN lớn.

+ Nhóm các huyện có số thu NSNN lớn là huyện Đắk R'lấp và huyện Đắk Mil: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 0,5 tỷ đồng/01 trụ sở xây mới là các xã thuộc huyện Đắk Mil; 0,8 tỷ đồng/01 trụ sở xây mới là các xã thuộc huyện Đắk R'lấp do số xã cần xây dựng của huyện Đắk R'lấp (10 xã) nhiều hơn huyện Đắk Mil (07 xã); 0,3 tỷ đồng/01 Trụ sở nâng cấp, mở rộng có dự trù kinh phí từ hơn 1,0 tỷ đồng đến 2,5 tỷ đồng. Không hỗ trợ cho các trụ sở có dự trù kinh phí dưới 1,0 tỷ đồng còn lại.

+ Nhóm các huyện có số thu NSNN trung bình là huyện Đắk Song và huyện Cư Jut: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 tỷ đồng/01 Trụ sở (bao gồm xây mới và nâng cấp, mở rộng).

+ Nhóm các huyện có số thu NSNN thấp là huyện Tuy Đức, huyện Đắk Glong và huyện Krông Nô: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 1,5 tỷ đồng/01 Trụ sở xây mới; 1,0 tỷ đồng/01 Trụ sở nâng cấp, mở rộng.

- Ngân sách cấp huyện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hằng năm sẽ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hỗ trợ cho phù hợp và đảm bảo đúng quy định.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Đất để xây dựng Trụ sở làm việc

1.1. Hiện trạng đất xây dựng trụ sở

Hiện nay 60/60 xã đã được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giới thiệu địa điểm để xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã.

1.2. Bảo đảm đất xây dựng trụ sở

Từ nay đến hết năm 2022 đảm bảo đất an ninh để xây dựng Trụ sở làm việc Công an xã đã được phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Trụ sở làm việc

2.1. Hiện trạng Trụ sở làm việc Công an xã chính quy

Ủy ban nhân dân cấp huyện đã bố trí kinh phí; kế hoạch bố trí kinh phí đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho 23/60 Công an xã độc lập theo mô hình Công an xã bán chuyên trách với kinh phí đầu tư trung bình 02 tỷ đồng/01 trụ sở xây mới (06 xã đã xây dựng xong đưa vào sử dụng là Đắk Buk So, Quảng Trục, Quảng Tâm, Đắk R'lih - huyện Tuy Đức Nam Bình - huyện Đắk Song và Đắk Sin - huyện Đắk R'lấp; 03 xã đang thi công là Đắk Dró, Nam Nung, Tân Thành - huyện Krông Nô; 01 xã đã lựa chọn xong nhà thầu thi công chuẩn bị khởi công là xã Đắk R'moan - Tp. Gia Nghĩa; 13 xã đã có chủ trương, chưa lựa chọn nhà thầu gồm huyện Krông Nô: 07 xã, Đắk R'lấp: 01 xã và Đắk Mil: 05 xã); Bộ Công an đã đầu tư, xây dựng 07 nhà công vụ cho Công an 07 xã biên giới, quyết định đầu tư xây dựng 06 xã biên giới nhưng hầu hết chưa đảm bảo quy mô, diện tích, công năng sử dụng theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10

năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân, cụ thể:

- 38 Công an xã được bố trí phòng làm việc trong Trụ sở UBND xã có diện tích từ 36 m² đến 80 m².

- 17 Công an xã được xây dựng trong khuôn viên Trụ sở UBND xã, trong đó có 02 Trụ sở Công an xã cơ bản đảm bảo quy mô, diện tích theo tiêu chuẩn là Trụ sở làm việc Công an xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức (330 m²) và Trụ sở làm việc Công an xã Nam Bình, huyện Đắk Song; Còn lại 15 Trụ sở công an xã có diện tích từ 60 m² đến 180 m², nhà cấp IV chưa đảm bảo theo quy định. Trong đó chỉ có 08 Trụ sở làm việc có thể nâng cấp, mở rộng.

- 05 Công an xã được xây dựng trụ sở độc lập (sửa chữa, cải tạo các công trình cũ như: UBND xã, trường mẫu giáo, Nhà văn hóa, xây dựng nhà tạm từ 05 đến 07 gian... thành nơi làm việc), diện tích từ 40 m² đến 160 m², nhà cấp IV chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

2.2. Bảo đảm Xây dựng trụ sở làm việc

100% Trụ sở Công an xã được xây dựng, sửa chữa bảo đảm quy mô, diện tích, công năng sử dụng quy định tại Điều 6 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân, cụ thể:

2.2.1. Xây dựng mới 45 Trụ sở Công an xã. Tổng diện tích xây dựng mới 01 Trụ sở làm việc Công an xã tối thiểu cho quy mô, tổ chức 07 CBCS không nhỏ hơn 333 m² với kinh phí ước tính 3,5 tỷ đồng/trụ sở, gồm các hạng mục cơ bản sau:

- Diện tích làm việc, tiếp dân: 182 m².
- Diện tích Nhà ở doanh trại: 113 m².
- Diện tích bếp ăn tập thể: 19 m².
- Diện tích kho vật chứng: 20 m².
- Diện tích nhà xe: 30 m².
- Hệ thống cấp thoát nước; hệ thống cấp điện; sân, đường nội bộ; công tường rào theo quy mô, cấp công trình và thực tế mặt bằng xây dựng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2)

2.2.2. Nâng cấp, mở rộng 13 Trụ sở làm việc Công an xã đảm bảo 01 Trụ sở có đủ diện tích tối thiểu 333 m²; xây mới công tường rào theo quy mô, cấp công trình và thực tế mặt bằng xây dựng với kinh phí sửa chữa, nâng cấp, mở rộng ước tính từ 1,0 tỷ đồng đến 2,5 tỷ đồng/trụ sở.

(Chi tiết theo Phụ lục số 3 và Phụ lục số 4 kèm theo)

2.2.3. 02 Trụ sở Công an xã cơ bản đáp ứng về quy mô, diện tích là Trụ sở Công an xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức và Trụ sở Công an xã Nam Bình, huyện Đắk Song.

3. Trang thiết bị, công cụ hỗ trợ

3.1. Hiện trạng trang thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ của Công an xã chính quy

Từ khi thành lập, Bộ Công an đã tập trung đầu tư trang bị một số loại phương tiện, thiết bị cho lực lượng Công an cấp cơ sở phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự như xe mô tô, máy vi tính, máy chụp ảnh, máy phát điện và một số loại thiết bị, công cụ hỗ trợ khác. Tuy nhiên, tính tổng thể chỉ mới đáp ứng khoảng 30% về các loại danh mục và chủng loại phương tiện, thiết bị so với tiêu chuẩn, định mức.

3.2. Bảo đảm trang thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ cho Công an xã chính quy

Bảo đảm 100% Công an xã chính quy đều được trang bị thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ, phương tiện phục vụ công tác theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 4 Thông tư 69/2021/TT-BCA ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, phường, thị trấn.

4. Kinh phí thực hiện, nguồn kinh phí, cơ cấu nguồn vốn:

4.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2022-2025 dự kiến là 218,20 tỷ đồng (181,2 tỷ đồng xây lắp; 37,00 tỷ đồng trang thiết bị, công cụ hỗ trợ. Trong đó, dự kiến phân bổ như sau:

**Cấu phần xây dựng Trụ sở làm việc là 182,7 tỷ đồng: Dự kiến phân bổ theo nguyên tắc dự án nhóm C là 3 năm; năm đầu và năm thứ 2 phân bổ mỗi năm 30% giá trị tổng mức, năm thứ 3 phân bổ 40% giá trị còn lại, cụ thể:*

- Năm 2022: 13,65 tỷ đồng (Mở mới 10 Trụ sở), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương cấp qua Bộ Công an là 9 tỷ đồng (Mở mới Trụ sở làm việc Công an 06 xã biên giới).

+ Ngân sách Thành phố Gia Nghĩa là 2,04 tỷ đồng (Xây dựng Trụ sở Công an xã Đắk R'mon).

+ Ngân sách huyện Đắk R'lấp là 0,81 tỷ đồng (Xây dựng Trụ sở Công an xã Hưng Bình).

+ Ngân sách huyện Krông Nô là 1,8 tỷ đồng (Xây dựng 03 Trụ sở Công an xã: Đắk Drô, Nam Nung và Tân Thành).

- Năm 2023: 51,66 tỷ đồng (Mở mới 48 Trụ sở còn lại + chuyển tiếp 10 Trụ sở), trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ là 17,40 tỷ đồng.

+ Ngân sách cấp huyện là 34,26 tỷ đồng.

- Năm 2024: 53,21 tỷ đồng (Chuyển tiếp 58 Trụ sở, trong đó hoàn thành, đưa vào sử dụng 10 Trụ sở), trong đó:

+ Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ là 17,4 tỷ đồng.

+ Ngân sách cấp huyện là 35,81 tỷ đồng.

- Năm 2025: 62,68 tỷ đồng (*Chuyển tiếp và hoàn thành 48 Trụ sở*), trong đó:

+ Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ là 23,20 tỷ đồng.

+ Ngân sách cấp huyện là 39,48 tỷ đồng.

* *Cấu phần mua sắm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ là 37 tỷ đồng:*

Hàng năm Công an tỉnh lập dự toán, xác định nhu cầu, báo cáo Bộ Công an đề trang cấp vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị thông thường và thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định.

4.2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương: 46,00 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp tỉnh: 58,00 tỷ đồng hỗ trợ từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác được bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

- Ngân sách cấp huyện: 114,20 tỷ đồng trợ từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác được bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

4.3. Cơ cấu nguồn vốn

Khoản 3, Điều 11 Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy quy định: **“UBND các cấp có trách nhiệm bảo đảm trụ sở hoặc nơi làm việc; hỗ trợ ngân sách để đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc, sinh hoạt và trang thiết bị, phương tiện, các điều kiện đảm bảo khác phục vụ cho hoạt động của lực lượng Công an xã”**

Tiết d điểm 1.3 khoản 3 Điều 8 Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quy định nhiệm vụ chi của Bộ Công an **“Mua sắm, sửa chữa, sản xuất trang thiết bị, phương tiện, vật tư kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, khí tài, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ và các tài sản khác phục vụ hoạt động của lực lượng Công an nhân dân”**

Dẫn chiếu các quy định nêu trên, xác định cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Ngân sách Nhà nước cấp qua Bộ Công an: 46 tỷ đồng (*mua sắm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ 37 tỷ đồng; đầu tư 9 tỷ đồng xây dựng 06 Trụ sở Công an xã biên giới với mức đầu tư 1,5 tỷ đồng/01 xã....*)

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Ngân sách huyện và bổ sung dự toán cho Công an tỉnh để đầu tư xây dựng 52 Trụ sở làm việc Công an xã là 58 tỷ đồng, cụ thể:

+ Công an tỉnh: 9,9 tỷ đồng.

+ Huyện Cư Jú: 6 tỷ đồng.

- + Huyện Đắk Glong: 9 tỷ đồng.
- + Huyện Đắk Mil: 3 tỷ đồng.
- + Huyện Đắk R'lấp: 5,1 tỷ đồng.
- + Huyện Đắk Song: 5 tỷ đồng.
- + Huyện Krông Nô: 15 tỷ đồng.
- + Huyện Tuy Đức: 5 tỷ đồng.

- Ngân sách cấp huyện: 114,20 tỷ đồng (*Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc*). Căn cứ vào cơ cấu nguồn vốn, UBND huyện rà soát, cân đối khả năng ngân sách trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư trong giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

- + Thành phố Gia Nghĩa: 10,3 tỷ đồng.
- + Huyện Cư Jút: 15 tỷ đồng.
- + Huyện Đắk Glong: 9 tỷ đồng.
- + Huyện Đắk Mil: 19 tỷ đồng.
- + Huyện Đắk R'lấp: 21,4 tỷ đồng.
- + Huyện Đắk Song: 12,5 tỷ đồng.
- + Huyện Krông Nô: 21 tỷ đồng.
- + Huyện Tuy Đức: 6 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 5)

PHỤ LỤC 1: BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ (XÂY MỚI)
 (Quy mô 07 CBCS làm việc tại trụ sở)

- Căn cứ vào Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân.
- Căn cứ vào TCVN 4601:2013 Công sở cơ quan hành chính nhà nước yêu cầu thiết kế.
- Căn cứ vào TCXD VN276: 2003 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- Căn cứ Quyết định số 3384/QĐ-QĐ-BCA-H02 ngày 14/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Tính toán cho

7 CBCS

TT	Nội Dung	Đơn vị	Q.Số	T/ chuẩn DT	D/Tích sử dụng	Hệ số sử dụng	D/tích sàn (XD) (m ²)	D/tích sàn (XD) Y/c thiết kế (m ²)	Ghi chú
I	DIỆN TÍCH LÀM VIỆC+ TIẾP DÂN						182	182	
	DIỆN TÍCH LÀM VIỆC				100	0.55	182		
-	Trưởng công an xã	Đ/c	1	12	12				
-	Phó trưởng Công an xã	Đ/c	1	12	12				
-	Diện tích làm việc của CBCS	Đ/c	5	8	40				
-	Phòng họp và giao ban	Phòng	1	36	36				
II	DIỆN TÍCH DOANH TRẠI				89	0.55	162	113	Khu vực miền núi tính 70%
-	Diện tích ở Lãnh đạo xã	Đ/c	2	9	18				
-	Diện tích ở cán bộ xã	Đ/c	5	7	35				
-	Diện tích ở Công vụ	Đ/c	3	12	36				
III	DIỆN TÍCH BẾP ĂN TẬP THỂ				14	0.6	23	19	Tính 80%
-	Khu vực ăn	Đ/c	7	1.2	8				

PHỤ LỤC 2: BẢNG TÍNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN (XÂY MỚI)

(Áp dụng theo Suất Vốn Đầu Tư xây dựng công trình kèm theo Quyết Định Số 3384/QĐ-BCA-H02 ngày 14/5/2021), Đắc Nông Vùng 4, hệ số 1,044

Stt	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số tầng	Số nhà	Cấp công trình	Tổng DTXD (m ²)	Suất ĐT (có VAT) (đồng/m ²)	Giá trị (đồng)	VAT (10%)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=11/1,1	10=9*10%	11=7*8	12	
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG							2,595,875,663	259,587,566	2,855,463,229	Gxd	
*	Khu làm việc, ăn ở, Ga ra xe							2,120,178,208	212,017,821	2,332,196,029		
1	Nhà làm việc, ăn, ở	m2	2	1	III	333	x 6,786,000	2,057,253,481	205,725,348	2,262,978,829	Thiết kế mới	
2	Gara xe	m3	1	1	IV	30	2,307,240	62,924,727	6,292,473	69,217,200	Thiết kế mới	
*	Cơ sở hạ tầng							475,697,455	47,569,745	523,267,200		
1	Công, tường rào (quanh khu đất + khu tiếp dân)	m		1	IV	140		312,061,091	31,206,109	343,267,200	Tạm tính	
a	Hàng rào thoáng	m		1	IV	20	x 2,881,440	52,389,818	5,238,982	57,628,800		
b	Hàng rào xây kín	m		1	IV	120	x 2,380,320	259,671,273	25,967,127	285,638,400		
2	San nền (đào trung bình 0,5m)	m3		1	IV	500	x 60,000	27,272,727	2,727,273	30,000,000		
3	Sân đường nội bộ	m2		1	IV	200	x 350,000	63,636,364	6,363,636	70,000,000	Tạm tính	
4	Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà			1	IV			18,181,818	1,818,182	20,000,000	Tạm tính	
5	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà (hạ thế 0,4KVA)			1	IV			45,454,545	4,545,455	50,000,000	Tạm tính	
6	Hệ thống PCCC trong ngoài nhà							9,090,909	909,091	10,000,000	Tạm tính	
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ(Gtb)										Gtb	
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN(Gqlda)						x	(G_{XDTT}+G_{TBTT})	89,453,875	8,945,388	98,399,263	(Gqlda)
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG(Gtv)							232,364,626	23,236,463	255,601,089	(Gtv)	
1	Chi phí khảo sát địa hình							Tạm tính 35t/1ha x 0,1ha	3,181,818	318,182	3,500,000	Tạm tính
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình						x	G _{xdt} +G _{tbt}	131,507,061	13,150,706	144,657,767	TT12/2021/TT-BXD
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công						x	G _{xdt}	6,697,359	669,736	7,367,095	TT12/2021/TT-BXD

S/t	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số tầng	Số nhà	Cấp công trình	Tổng DTXD (m2)	Suất ĐT (có VAT) (đồng/m2)	Giá trị (đồng)	VAT (10%)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
4	Chi phí thẩm tra dự toán						x Gxdtt	6,489,689	648,969	7,138,658	TT12/2021/TT-BXD
5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp						x Gxdtt	11,214,183	1,121,418	12,335,601	TT12/2021/TT-BXD
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng						x Gxdtt	73,274,516	7,327,452	80,601,967	TT12/2021/TT-BXD
V	CHI PHÍ KHÁC (Gk)							6,675,813	593,158	7,268,971	(Gk)
1	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật						x TMĐT	493,216		493,216	TT 209/2016/TT-BTC
2	Phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy						x TMĐT	251,021		251,021	TT 258/2016/BTC
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư						x TMĐT*0,5	5,931,576	593,158	6,524,733	(NĐ 99/2021/NĐ-CP)
VI	CHI PHÍ ĐÈN BÙ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG										Địa phương hỗ trợ
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG(Gdp)									321,673,255	(Gdp)
1	Dự phòng phí phát sinh khối lượng, trượt giá						x (Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Ggpmb)			321,673,255	
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ									3,538,405,807	
	LÀM TRÒN									3,500,000,000	

PHỤ LỤC 3: BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ (NÂNG CẤP, MỞ RỘNG)

(Quy mô 07 CBCS làm việc tại trụ sở)

- Căn cứ vào Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân.
- Căn cứ vào TCVN 4601:2013 Công sở cơ quan hành chính nhà nước yêu cầu thiết kế.
- Căn cứ vào TCXD VN276: 2003 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- Căn cứ Quyết định số 3384/QĐ-QĐ-BCA-H02 ngày 14/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Tính toán cho

7 CBCS

TT	Nội Dung	Đơn vị	Q.Số	T/ chuẩn DT	D/Tích sử dụng	Hệ số sử dụng	D/tích sàn (XD) (m2)	D/tích sàn (XD) Y/c thiết kế (m2)	Ghi chú
I	DIỆN TÍCH LÀM VIỆC+ TIẾP DÂN						182	182	
	DIỆN TÍCH LÀM VIỆC				100	0.55	182		
-	Trưởng công an xã	Đ/c	1	12	12				
-	Phó trưởng Công an xã	Đ/c	1	12	12				
-	Diện tích làm việc của CBCS	Đ/c	5	8	40				
-	Phòng họp và giao ban	Phòng	1	36	36				
II	DIỆN TÍCH DOANH TRẠI				0	0.55	0	0	
-	<i>Diện tích doanh trại theo định mức, tiêu chuẩn</i>				89	0.55	162	113	<i>Khu vực miền núi tính 70%</i>
+	Diện tích ở Lãnh đạo xã	Đ/c	2	9	18				
+	Diện tích ở cán bộ xã	Đ/c	5	7	35				
+	Diện tích ở Công vụ	Đ/c	3	12	36				
-	<i>Trừ diện tích công trình có thể chuyển đổi công năng thành diện tích doanh trại</i>				-89	0.55	-162	-113	
III	DIỆN TÍCH BẾP ĂN TẬP THỂ				0	0.6	0	0	

TT	Nội Dung	Đơn vị	Q.Số	T/ chuẩn DT	D/Tích sử dụng	Hệ số sử dụng	D/tích sàn (XD) (m2)	D/tích sàn (XD) Y/c thiết kế (m2)	Ghi chú
-	<i>Diện tích bếp + ăn theo định mức, tiêu chuẩn</i>				14	0.6	23	19	Tính 80%
+	Khu vực ăn	Đ/c	7	1.2	8				
+	Khu vực chế biến và kho	Đ/c	7	0.5	4				
+	Khu vực phục vụ	Đ/c	7	0.3	2				
-	<i>Trừ diện tích công trình có thể chuyển đổi công năng thành diện tích doanh trại</i>				-14	0.6	-23	-19	
IV	DIỆN TÍCH GARA XE 2 BÁNH				0	2	0	0	
-	<i>Diện tích gara theo định mức, tiêu chuẩn</i>				28	0.95	30	30	
+	Xe máy CBCS	Xe	5	2.35	12				
+	xe máy khách (10 xe)	Xe	7	2.35	16				
-	<i>Diện tích công trình có thể chuyển đổi thành gara t</i>				-28	0.95	-30	-30	
V	DIỆN TÍCH NHÀ THƯỜNG TRỰC				24	0.55	44		
-	Phòng trực	Phòng	1	24	24				
VI	KHO VẬT CHỨNG							20	
	Nhà kho						20		

Ghi chú: Quy mô xây dựng được tính cho các vị trí đất có tổng diện tích các công trình hiện trạng trên đất không lớn hơn 130m2.

PHỤ LỤC 4: BẢNG TÍNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN (NÂNG CẤP, MỞ RỘNG)

(Áp dụng theo Suất Vốn Đầu Tư xây dựng công trình kèm theo Quyết Định Số 3384/QĐ-BCA-H02 ngày 14/5/2021), Đắc Nông Vùng 4, hệ số 1,044

Stt	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số tầng	Số nhà	Cấp công trình	Tổng DTXD (m ²)	Suất ĐT (có VAT) (đồng/m ²)	Giá trị (đồng)	VAT (10%)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=11/1,1	10=9*10%	11=7*8	12		
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG							1,824,565,150	182,456,515	2,007,021,665	Gxd		
*	Khu làm việc, ăn ở, Ga ra xe							1,512,504,060	151,250,406	1,663,754,465			
1	Nhà làm việc	m2	2	1	III	245	x 6,786,000	1,512,504,060	151,250,406	1,663,754,465	Thiết kế mới		
2	Gara xe	m3	1	1	IV	-	2,307,240						
*	Cơ sở hạ tầng							312,061,091	31,206,109	343,267,200			
1	Công, tường rào (quanh khu đất + khu tiếp dân)	m		1	IV	140		312,061,091	31,206,109	343,267,200	Tạm tính		
a	Hàng rào thoáng	m		1	IV	20	x 2,881,440	52,389,818	5,238,982	57,628,800			
b	Hàng rào xây kín	m		1	IV	120	x 2,380,320	259,671,273	25,967,127	285,638,400			
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ(Gtb)										Gtb		
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN(Gqlda)						x	(G_{XDTT}+G_{TBTT})	62,874,515	6,287,452	69,161,967	(Gqlda)	
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG(Gtv)							172,702,166	17,270,217	189,972,383	(Gtv)		
1	Chi phí khảo sát địa hình							Tạm tính 35t/1ha x 0,1ha		3,181,818	318,182	3,500,000	Tạm tính
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình						x	G _{xdt} +G _{tbt}	92,432,471	9,243,247	101,675,718	TT12/2021/TT-BXD	
3	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công						x	G _{xdt}	4,707,378	470,738	5,178,116	TT12/2021/TT-BXD	
4	Chi phí thẩm tra dự toán						x	G _{xdt}	4,561,413	456,141	5,017,554	TT12/2021/TT-BXD	
5	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp						x	G _{xdt}	7,882,121	788,212	8,670,334	TT12/2021/TT-BXD	
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng						x	G _{xdt}	59,936,965	5,993,697	65,930,662	TT12/2021/TT-BXD	
V	CHI PHÍ KHÁC (Gk)							4,692,234	416,913	5,109,147	(Gk)		

Stt	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số tầng	Số nhà	Cấp công trình	Tổng DTXD (m2)	Suất ĐT (có VAT) (đồng/m2)		Giá trị (đồng)	VAT (10%)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
1	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật						x	TMDT	346,667		346,667	TT 209/2016/TT-BTC
2	Phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy						x	TMDT	176,435		176,435	TT 258/2016/BTC
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư						x	TMDT*0,5	4,169,131	416,913	4,586,045	(NĐ 99/2021/NĐ-CP)
VI	CHI PHÍ ĐÈN BÙ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG											Địa phương hỗ trợ
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG(Gdp)										227,126,516	(Gdp)
1	Dự phòng phí phát sinh khối lượng, trượt giá						x	(Gxd+Gtb+Gqlđa+Gtv+Gk+Ggpmb)			227,126,516	
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ										2,498,391,679	
	LÀM TRÒN										2,500,000,000	

PHỤ LỤC 5: CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐỀN THỰC HIỆN CÁC PHẦN XÂY DỰNG TRỤ SỞ CÔNG AN XÃ

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Thành phố/thị xã/huyện	Xã	Tổng mức đầu tư dự kiến/ Tổng dự toán	Nguồn Ngân sách Bộ Công an	Nguồn Ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Phân loại xã biên giới/ Đặc biệt khó khăn/ Trọng điểm, phức tạp về ANTT/ Hiện trạng công trình trên vị trí đất thỏa thuận	Ghi chú
	TỔNG	60 xã	181.20	9.00	58.00	114.20		
I	Trụ sở Công an các xã biên giới (07 xã)		18.90	9.00	9.90	0.00		
	Cư Jut	Xã Đăk Wil	9.40	4.50	4.90	0.00	Biên giới; Trong điểm, phức tạp về ANTT/03 Nhà lớp học cấp 4, diện tích 111,5m ² ; 111,5m ² ; 165,7m ²	Nâng cấp, mở rộng
	Đăk Mĩl	Xã Đăk Lao					Biên giới; Trong điểm, phức tạp về ANTT	Xây dựng mới
	Đăk Mĩl	Xã Thuận An					Biên giới; Trong điểm, phức tạp về ANTT	Xây dựng mới
	Đăk Song	Xã Thuận Hà	9.50	4.50	5.00	0.00	Biên giới; Trong điểm, phức tạp về ANTT	Xây dựng mới
	Đăk Song	Xã Thuận Hạnh					Biên giới; Trong điểm, phức tạp về ANTT	Xây dựng mới
	Tuy Đức	Xã Đăk Buk So					Biên giới; Trong điểm, phức tạp về ANTT/Nhà cấp 4, diện tích 230m ²	Nâng cấp, mở rộng
	Tuy Đức	Xã Quảng Trực	0.00	0.00	0.00	0.00	Biên giới; Trong điểm, phức tạp về ANTT/03 Nhà cấp 4, tổng diện tích 330m ²	Cơ bản đáp ứng
II	Trụ sở các xã còn lại (53 xã)		162.30	0.00	48.10	114.20		
1	Gia Nghĩa	02 xã	10.30	0.00	0.00	10.30		
		1 Xã Đăk Nĩa	3.50	0.00	0.00	3.50		Xây dựng mới
		2 Xã Đăk R' Moan	6.80	0.00	0.00	6.80		Xây dựng mới
2	Cư Jut	06 xã	21.00	0.00	6.00	15.00		
		1 Xã Cư K'Nĩa	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
		2 Xã Đăk D'Rông	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
		3 Xã Ea Pô	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
		4 Xã Nam Dong	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
		5 Xã Tâm Thắng	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
		6 Xã Trúc Sơn	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
3	Đăk Glong	07 xã	18.00	0.00	9.00	9.00		
		1 Xã Đăk Ha	3.50	0.00	2.00	1.50		Xây dựng mới

TT	Thành phố/thị xã/huyện	Xã	Tổng mức đầu tư dự kiến/ Tổng dự toán	Nguồn Ngân sách Bộ Công an	Nguồn Ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Phân loại xã biên giới/ Đặc biệt khó khăn/ Trọng điểm, phức tạp về ANTT/ Hiện trạng công trình trên vị trí đất thỏa thuận	Ghi chú
	2	Xã Đắk Plao	2.00	0.00	1.00	1.00	02 Nhà cấp 4, tổng diện tích 151m2	Nâng cấp, mở rộng
	3	Xã Đắk R'Măng	1.00	0.00	0.00	1.00	02 Nhà cấp 4, tổng diện tích 477m2	Nâng cấp, mở rộng
	4	Xã Đắk Som	3.50	0.00	2.00	1.50		Xây dựng mới
	5	Xã Quảng Hòa	3.50	0.00	2.00	1.50		Xây dựng mới
	6	Xã Quảng Khê	3.50	0.00	2.00	1.50		Xây dựng mới
	7	Xã Quảng Sơn	1.00	0.00	0.00	1.00	Trọng điểm, phức tạp về ANTT/Nhà cấp 3, 03 tầng, tổng diện tích 563m2	Nâng cấp, mở rộng
4	Đắk Mil	07 xã	22.00	0.00	3.00	19.00		
	1	Xã Đắk Găn	1.00	0.00	0.00	1.00	03 nhà cấp 4, tổng diện tích 330m2	Nâng cấp, mở rộng
	2	Xã Đắk N'Drot	3.50	0.00	0.50	3.00		Xây dựng mới
	3	Xã Đắk R'La	3.50	0.00	0.50	3.00		Xây dựng mới
	4	Xã Đắk Sắk	3.50	0.00	0.50	3.00		Xây dựng mới
	5	Xã Đức Mạnh	3.50	0.00	0.50	3.00		Xây dựng mới
	6	Xã Đức Minh	3.50	0.00	0.50	3.00		Xây dựng mới
	7	Xã Long Sơn	3.50	0.00	0.50	3.00		Xây dựng mới
5	Đắk R'lấp	10 xã	26.50	0.00	5.10	21.40		
	1	Xã Đắk Ru	3.50	0.00	0.80	2.70		Xây dựng mới
	2	Xã Đắk Sin	3.50	0.00	0.80	2.70		Xây dựng mới
	3	Xã Đắk Wer	3.50	0.00	0.80	2.70		Xây dựng mới
	4	Xã Đạo Nghĩa	1.00	0.00	0.00	1.00	Nhà cấp 3, 02 tầng, tổng diện tích 240m2	Nâng cấp, mở rộng
	5	Xã Hưng Bình	3.50	0.00	0.80	2.70		Xây dựng mới
	6	Xã Kiên Thành	1.00	0.00	0.00	1.00	Nhà cấp 3, 02 tầng, tổng diện tích 240m2	Nâng cấp, mở rộng
	7	Xã Nghĩa Thắng	3.50	0.00	0.80	2.70		Xây dựng mới
	8	Xã Nhân Cơ	1.00	0.00	0.00	1.00	Nhà cấp 4, diện tích 300m2	Nâng cấp, mở rộng
	9	Xã Nhân Đạo	2.50	0.00	0.30	2.20	Nhà cấp 4, diện tích 80m2	Nâng cấp, mở rộng
	10	Xã Quảng Tín	3.50	0.00	0.80	2.70		Xây dựng mới
6	Đắk Song	06 xã	17.50	0.00	5.00	12.50		

TT	Thành phố/thị xã/huyện	Xã	Tổng mức đầu tư dự kiến/ Tổng dự toán	Nguồn Ngân sách Bộ Công an	Nguồn Ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Phân loại xã biên giới/ Đặc biệt khó khăn/ Trọng điểm, phức tạp về ANTT/ Hiện trạng công trình trên vị trí đất thỏa thuận	Ghi chú
	1	Xã Đắk Hòa	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
	2	Xã Đắk Mol	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
	3	Xã Đắk N'Drung	3.50	0.00	1.00	2.50	Đặc biệt khó khăn	Xây dựng mới
	4	Xã Nam Bình	0.00	0.00	0.00	0.00	Nhà cấp 3, 02 tầng, tổng diện tích 330m2	Cơ bản đã đảm bảo
	5	Xã Nam N'Jang	3.50	0.00	1.00	2.50		Xây dựng mới
	6	Xã Trường Xuân	3.50	0.00	1.00	2.50	Đặc biệt khó khăn +Trọng điểm, phức tạp về ANTT	Xây dựng mới
7	Krông Nô	11 xã	36.00	0.00	15.00	21.00		
	1	Xã Buôn Choah	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	2	Xã Đắk Drô	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	3	Xã Đắk Nang	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	4	Xã Đắk Sôr	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	5	Xã Đức Xuyên	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	6	Xã Nam Đà	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	7	Xã Nâm N'Dir	3.50	0.00	1.50	2.00	Trọng điểm, phức tạp về ANTT	Xây dựng mới
	8	Xã Nâm Nung	3.50	0.00	1.50	2.00	Trọng điểm, phức tạp về ANTT	Xây dựng mới
	9	Xã Nam Xuân	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	10	Xã Quảng Phú	1.00	0.00	0.00	1.00	Trọng điểm, phức tạp về ANTT/03 Nhà cấp 4, tổng diện tích 341,5m2	Sửa chữa, cải tạo
	11	Xã Tân Thành	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
8	Tuy Đức	04 xã	11.00	0.00	5.00	6.00		
	1	Xã Đắk Ngo	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới
	2	Xã Đắk R'Tit	2.00	0.00	1.00	1.00	Trọng điểm, phức tạp về ANTT/Nhà cấp 4, diện tích 230m2	Nâng cấp, mở rộng
	3	Xã Quảng Tâm	2.00	0.00	1.00	1.00	Nhà cấp 4, diện tích 210m2	Nâng cấp, mở rộng
	4	Xã Quảng Tân	3.50	0.00	1.50	2.00		Xây dựng mới

TT	Thành phố/thị xã/huyện	Xã	Tổng mức đầu tư dự kiến/ Tổng dự toán	Nguồn Ngân sách Bộ Công an	Nguồn Ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Phân loại xã biên giới/ Đặc biệt khó khăn/ Trọng điểm, phức tạp về ANTT/ Hiện trạng công trình trên vị trí đất thỏa thuận	Ghi chú
----	------------------------	----	--	----------------------------	----------------------	-----------------------	---	---------

Ghi chú:

* Huyện Krông Nô năm 2022 đã khởi công xây dựng mới 03 Trụ sở Công an xã là: Đắc Drô; Năm Nung và Tân Thành nhưng diện tích chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn, cần đầu tư để mở rộng nên phần ghi chú vẫn ghi là Xây dựng mới

* Huyện Đăk Mil năm 2022 đã có Nghị quyết số 59/NQ-HĐND, ngày 28/4/2022 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công năm 2022 đã phân bổ kế hoạch đầu tư xây dựng mới cho 03 xã: Đăk N'Drot, xã Đăk R'la và xã Đăk Săk với tổng mức 3 tỷ đồng/xã; đối ứng xây dựng 02 Trụ sở Công an xã biên giới Thận An và Đăk Lao là 3 tỷ đồng/02 Trụ sở. Để đảm bảo Luật Ngân sách đề nghị chuyển nguồn đối ứng từ ngân sách huyện xây dựng 02 xã biên giới sang Công trình khác vì Trụ sở các xã biên giới do Công an tỉnh làm Chủ đầu tư theo Quyết định số 4494/QĐ-BCA-H01 ngày 16/6/2022 của Bộ Công an

BẢNG TỔNG HỢP

**Ý kiến của các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố về
Dự thảo Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2022-2025
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Căn cứ Công văn số 4110/UBND-NC ngày 22/07/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao cho Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan rà soát, thống nhất nguồn kinh phí để bố trí thực hiện đảm bảo tính khả thi của Đề án; hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh vào kỳ họp thứ 5, dự kiến tổ chức vào tháng 9/2022.

Công an tỉnh Đắk Nông đã dự thảo Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cơ quan soạn thảo đã lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh tại Công văn số 1273/CAT-PH10, ngày 05/8/2022, Kết quả góp ý kiến, Công an tỉnh tổng hợp như sau:

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu/không tiếp thu/ giải trình	Ghi chú
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hết ngày 16/8/2022, không có văn bản góp ý		
2	Sở Tài chính	Hết ngày 16/8/2022, không có văn bản góp ý		
3	UBND huyện Tuy Đức	Thống nhất với dự thảo		1442/UBND-VP ngày 09/8/2022
4	UBND TP Gia Nghĩa	Thống nhất với dự thảo		2160/UBND-CATP ngày 10/8/2022
5	UBND huyện Krông Nô	Thống nhất với dự thảo; đề nghị hỗ trợ kinh	Tại mục 2.1 Dự thảo	1594/UBND-CAH

		<p>phí để đầu tư thêm các hạng mục còn thiếu đối với 02 trụ sở Công an xã Nậm Nung và Đắc Drồ đã khởi công năm 2022; đề nghị điều chỉnh dòng thứ 2 Mục 4.2, khoản 4, phần III “<i>Ngân sách cấp huyện: 114,2 tỷ đồng được bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025</i>”</p>	<p>Đề án đã đánh giá hiện có 03 xã Đắc Drồ, Nam Nung, Tân Thành đang thi công với quy mô theo QĐ 1236/QĐ-UBND ngày 18/8/2021, vì vậy trong Bảng Phụ lục 5 phân ghi chú vẫn ghi là “<i>xây dựng mới</i>” và đề nghị Ngân sách tỉnh hỗ trợ phần chi phí còn thiếu (1,5 tỷ đồng) để đảm bảo quy mô theo quy định.</p>	<p>ngày 15/8/2022</p>
6	UBND huyện Đắc Mil	<p>Thông nhất với dự thảo</p>		<p>1335/UBND-CAH ngày 15/8/2022</p>
7	UBND huyện Cư Jut	<p>Thông nhất với dự thảo</p>		<p>2069/UBND-CA ngày 12/8/2022</p>
8	UBND huyện Đắc Song	<p>Cơ bản thống nhất với Dự thảo, tuy nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc bố trí ngân sách huyện theo lộ trình là hết sức khó khăn, chưa thể đáp ứng ngay được. - Hiện nay, Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND 03 xã: Thuận Hà, Thuận Hạnh, Đắc N’Drung đã có chủ trương xây mới nên sẽ bố trí Trụ sở cũ để sửa chữa làm Trụ sở làm việc Công an xã. - Đối với một số Công an xã còn lại chưa có 	<p>Không tiếp thu vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về lộ trình bố trí kinh phí, UBND huyện không nêu rõ lộ trình có thể đáp ứng được theo khả năng cân đối của huyện nên không có căn cứ để 	<p>2391/UBND-TCKH ngày 12/8/2022</p>

	<p>trụ sở riêng hoặc chỗ làm việc hư hỏng, xuống cấp UBND huyện tiếp tục tiến hành sửa chữa, cải tạo hoặc xây mới khi có quỹ đất được phê duyệt, đảm bảo chỗ sinh hoạt và làm việc của Công an xã chính quy.</p>	<p>điều chỉnh lộ trình trong Đề án.</p> <p>- Về quy hoạch sử dụng đất, hiện đã thỏa thuận xong vị trí, đang thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên về cơ bản đã xác định được diện tích, vị trí đất AN dùng để bố trí xây dựng trụ sở làm việc Công an xã (<i>Thuận Hà, Thuận Hạnh vị trí đất thỏa thuận nằm ở vị trí khác vị trí Trụ sở UBND xã hiện nay và hiện nay Bộ Công an đã có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Công an tỉnh đã phê duyệt BCKTKT, đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu để thi công</i>). Mặt khác, vì hiện nay một số Công an xã đang làm việc chung với Trụ sở UBND xã hoặc có nơi</p>	
--	--	--	--

9	UBND huyện Đắk Glong	Thông nhất với dự thảo		2776/UBND-CA ngày 16/8/2022
10	UBND huyện Đắk R'lấp	Thông nhất với dự thảo	<p>làm việc riêng trong khuôn viên nhưng tất cả đều không đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn quy định nên mới xây dựng Đề án để có cơ sở thực hiện thông nhất.</p> <p>- Việc tạm dừng cải tạo Trụ sở UBND xã, các cơ sở làm việc của các tổ chức khác đã được Đề án đề cập, mở là việc Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa, cải tạo, để đảm bảo diện tích, đây chuyên công năng</p> <p>- cho việc làm Trụ sở Công an xã. Việc này sẽ được xem xét chi tiết, cụ thể khi lập đề xuất chủ trương đầu tư và lập dự án đầu tư</p>	1026/UBND-VP ngày 12/8/2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

Số: ~~2391~~ /UBND-TCKH

V/v góp ý dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Song, ngày 12 tháng 8 năm 2022



Kính gửi: Công an tỉnh Đắk Nông;

Thực hiện Công văn số 1273/CAT-PH10 ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc góp ý dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy. Căn cứ Công văn 509/CAT-PH10 ngày 19/4/2022 của Công an tỉnh Đắk Nông; Ngày 29/4/2022 Ủy ban nhân dân huyện có Công văn số 1280/UBND-TCKH về góp ý dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy. Theo nội dung công văn, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song cơ bản đồng ý với dự thảo nghị quyết Đề án.

Tuy nhiên sau khi xem xét tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

1. Hiện nay, Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Đắk Song đã được Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 để bố trí cho các chương trình, dự án cấp thiết của địa phương, trong khi đó áp lực nhu cầu vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phân đầu đáp ứng tiêu chí Huyện nông thôn mới vào năm 2025 là rất lớn, ngoài ra huyện Đắk Song phải bố trí phát sinh thêm nguồn vốn đối ứng 41.530 triệu đồng để thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025. Đồng thời nguồn thu ngân sách huyện hàng năm rất hạn hẹp... vì vậy việc bố trí ngân sách để đầu tư xây dựng mới trụ sở theo lộ trình của Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn huyện hết sức khó khăn, chưa thể đáp ứng được ngay.

Mặt khác, trên địa bàn huyện đang thực hiện công tác quy hoạch đất đai, sắp xếp lại tài sản công, hiện nay trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND của 3 xã: Thuận Hà, Thuận Hạnh, Đắk ND'rung đã được HĐND tỉnh phê duyệt với tổng mức đầu tư dự kiến 8 tỷ/ trụ sở, trong đó thiết kế đầy đủ các phòng chức năng. Do đó, để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ yêu cầu công tác của Công an xã và tránh lãng phí tài sản công, sau khi công trình hoàn thành, UBND huyện dự kiến sẽ tận dụng trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã cũ để cải tạo bố trí chỗ làm việc cho lực lượng Công an xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và làm việc, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 7 Nghị định 42/2021 ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định về nơi làm việc của Công an chính quy: "*Công an xã có trụ sở hoặc nơi làm việc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương*".

2. Đối với một số Công an xã còn lại chưa có trụ sở riêng như xã ĐăkMôl, Đăk Hòa, Nậm Jang, Trường Xuân: Hiện nay Đảng ủy – HĐND - UBND các xã đều có trụ sở làm việc mới nên đã kết hợp bố trí chỗ làm việc cho lực lượng công an trong khuôn viên trụ sở làm việc chung của xã. Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục tiến hành sửa chữa, cải tạo đảm bảo chỗ sinh hoạt và làm việc của Công an chính quy.

3. Kiến nghị:

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân huyện cơ bản thống nhất như dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy. Tuy nhiên do ngân sách huyện không thể cân đối hết được kinh phí thực hiện, đề nghị Công an tỉnh Đăk Nông báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét bố trí kinh phí từ Ngân sách tỉnh để thực hiện việc đầu tư xây dựng theo quy định.

Đề nghị Công an tỉnh Đăk Nông xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: TC-KH, KT&HT;
- Công an huyện Đăk Song;
- Lưu VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Quốc Tuấn

Số:1594 /UBND-CAH

Krông Nô, ngày 15 tháng 8 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Đề án đảm
bảo cơ sở vật chất cho lực
lượng Công an xã chính quy

Kính gửi: Công an tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Công văn số 1273/CAT-PH10 ngày 05/8/2022 của Công an tỉnh Đắk Nông về việc tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở, vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và tổng hợp ý kiến góp ý từ các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn huyện, UBND huyện Krông Nô cơ bản thống nhất với các nội dung trong văn bản dự thảo. Ngoài ra, UBND huyện Krông Nô có ý kiến góp ý như sau:

Thực hiện Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông, UBND huyện Krông Nô đã bố trí kinh phí xây dựng các trụ sở làm việc Công an xã giai đoạn 2021 - 2025. Trong năm 2022, huyện đã thực hiện đầu tư xây dựng 02 trụ sở làm việc cho Công an xã Nam Nung và Công an xã Đắk Drô theo hướng dẫn tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 về việc ban hành thiết kế mẫu trụ sở Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, còn các hạng mục như Nhà ở doanh trại, bếp ăn tập thể, phòng thường trực, kho vật chứng, nhà để xe, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, sân, đường nội bộ, cổng, tường rào... chưa được đầu tư xây dựng. Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí để thực hiện đầu tư.

Đối với nội dung gạch đầu dòng thứ hai Mục 4.2, khoản 4, Phần III đề nghị chỉnh sửa như sau:

Ngân sách cấp huyện: 114,20 tỷ đồng được bổ sung kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô đối với dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Công an huyện;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Danh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1335* /UBND-CAH

Đắk Mil, ngày *15* tháng 8 năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Đề án đảm bảo
cơ sở, vật chất cho lực lượng
Công an xã chính quy

Kính gửi: Công an tỉnh Đắk Nông.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil nhận được Công văn số 1273/CAT-PH10, ngày 05/8/2022 của Công an tỉnh Đắk Nông về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở, vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil có ý kiến như sau:

Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án đảm bảo cơ sở, vật chất hậu cần cho lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil kính gửi Công an tỉnh Đắk Nông xem xét, tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Lũy

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R' LẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk R' Lấp, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Số: 1026/UBND - VP

Về góp ý dự thảo Đề án đảm
bảo cơ sở vật chất cho lực
lượng Công an xã chính quy

Kính gửi: Công an tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Công văn số 1273/CAT-PH10, ngày 05 tháng 8 năm 2022 của
Công an tỉnh Đắk Nông về việc góp ý dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất
cho lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Qua nghiên cứu bản dự thảo, UBND huyện Đắk R' Lấp thống nhất với
nội dung của dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an
xã chính quy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

UBND huyện Đắk R' Lấp trao đổi để Công an tỉnh Đắk Nông biết, tôn
đáp./

Nơi nhận: *giao*

Như trên;

Lưu: VT (UBND)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Cát

Văn phòng Ủy ban An ninh Dân sự và Cơ sở
vật chất Công an xã chính quy

Kính gửi: Phòng Hậu cần - Công an tỉnh Đắk Nông.

Ngày 05/8/2022 UBND huyện Tuy Đức nhận được Công văn số 1273/CAT-PH10 ngày 05/8/2022 của Công an tỉnh Đắk Nông về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở, vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy.

Sau khi nghiên cứu, UBND huyện Tuy Đức thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án đảm bảo cơ sở, vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2022-2025 và không có ý kiến gì thêm.

Trên đây là ý kiến của UBND huyện Tuy Đức để Công an tỉnh Đắk Nông biết, tổng hợp.

Nơi nhận

- Như trên.

- Lưu VT, VPUBA(...)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT

Số: 2ctq/UBND - CA

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo
Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho
lực lượng Công an xã chính quy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cư Jút, ngày 2 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Công an tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện công văn số 1273/CAT-PH10, ngày 05/8/2022 của Công an tỉnh Đắk Nông về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút đồng ý với các nội dung nêu trong bản dự thảo Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; không có ý kiến đóng góp gì thêm.

Vậy, Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút trao đổi với Công an tỉnh Đắk Nông biết, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, CAH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Lú

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 2160 /UBND-CATP

Gia Nghĩa, ngày 10 tháng 8 năm 2022

V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết
thông qua Đề án đảm bảo cơ sở,
vật chất cho lực lượng Công an
xã chính quy

PHÒNG HẠC CÁN - C.A.T. ĐẮK NÔNG	
ĐẾN	Số: ... 251
	Ngày: ... 12/8/2022
Chuyến:

Kính gửi: Công an tỉnh Đắk Nông.

Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa nhận được Công văn số 1273/CAT-PH10 ngày 05/8/2022 của Công an tỉnh Đắk Nông về việc xin ý kiến góp ý Dự thảo Đề án đảm bảo cơ sở, vật chất hậu cần cho lực lượng Công an xã chính quy.

Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa thống nhất nội dung Dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án đảm bảo cơ sở, vật chất cho lực lượng Công an xã chính quy.

Với nội dung trên, UBND thành phố kính gửi Công an tỉnh Đắk Nông biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VP, CATP.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Tiên Tùng